TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày: 02/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Quyên**.

-Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mừng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bõnh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 20/9/201 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hữu H, sinh năm 1982; Nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Hữu C (đã chết) và bà: Vũ Thị U. Vợ là Lê Thị Thanh H (đã ly hôn). Có hai con: lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2019 đến ngày 27/8/2019, hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Vũ Văn T, sinh năm 1988; Nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn D và bà: Vũ Thị T; Vợ: Bùi Thị D; Có 2 con: lớn sinh năm 2011; nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/11/2017 UBND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc và dùng chỗ ở của mình để chứa bạc (Chấp hành xong ngày 12/12/2017). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2019 đến ngày 27/8/2019, hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Vũ Văn Đ, sinh năm 1988 - Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Quang B và bà: Vũ Thị T. Vợ: Vũ Thị Hồng V, sinh năm 1989; Có 3 con: Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/11/2010 Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau (Chấp hành xong

ngày 26/11/2010). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2019 đến ngày 27/8/2019, hiện tại ngoại. Có mặt.

4. Trịnh Đức Q, sinh năm 1974; Nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn T và bà: Trần Thị L (đã chết). Vợ: Chu Thị N; Có 2 con: Lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2019 đến ngày 27/8/2019, hiện tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/8/2019, Vũ Văn Đ, Trịnh Đức Q và Vũ Văn T đến nhà Vũ Hữu H ăn cơm tối (H làm cơm liên hoan thợ). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi ăn xong, mọi người cùng ngồi chơi uống nước tại hiên nhà trên tầng 2, trong lúc ngồi uống nước cả 4 người cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh "*Sâm Lốc*". Sau đó H, Đ, Q, T cùng đi vào gian phòng trên tầng 2 ngồi xuống chiếu có để sẵn bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân và bắt đầu đánh bạc.

Cách thức đánh bạc: Mỗi người chơi được chia 10 lá bài, người chia bài ván đầu tiên là người đánh trước, từ ván thứ 2 trở đi, người nhất của ván trước là người chia bài, được đánh và được "*báo Sâm*" trước, theo chiều ngược kim đồng hồ, người ngồi sau đỡ các lá bài đảm bảo phải có giá trị lớn hơn lá bài người ngồi trước đánh, trong đó: Lá bài 3 là nhỏ nhất, rồi đến 4, 5, 6, 7, 8, 9 ,10, J, Q, K, A, 2 (không phân biệt chất, chỉ tính giá trị lá bài). Người thắng là người đánh hết bài trước, những người còn lại sẽ phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với 1 lá bài còn lại. Ai không đỡ được lá bài nào gọi là *cháy* và phải trả tiền cho người thắng. Nếu trong ván bài đó, người nào *"báo Sâm",* tức là khi đánh bài mà không ai đỡ được là người thắng, những người chơi còn lại mỗi người phải trả tiền cho người thắng. Người nào chặn được *Sâm* thì người đã "*báo Sâm"* bị chặn phải trả cho người thắng toàn bộ số tiền của ván đó.

Các bị cáo đánh bạc đến 22 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 5.115.000 đồng tại chiếu bạc, 01 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Thu trên người Đ 1.200.000 đồng, T 1.499.000 đồng, H 18.000.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 18/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo: Vũ Hữu H, Vũ Văn Đ, Trịnh Đức Q và Vũ Văn T về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, T, Đ, Q đều khai nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Hữu H, Vũ Văn T, Vũ Văn Đ, Trịnh Đức Q phạm tội " *Đánh bạc*".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS đối với cả 4 bị cáo; khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS đối với Q; Điều 36 BLHS đối với H; Điều 35 BLHS đối với Đ, T.

Xử phạt:

- Vũ Hữu H từ 10 tháng đến 13 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 02 ngày tạm giữ = 6 ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập/tháng của H trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H.

- Phạt tiền Vũ Văn T, Vũ Văn Đ mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Phạt tiền Trịnh Đức Q 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt Vũ Hữu H 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 7.810.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu cói.

Trả lại bị cáo Vũ Hữu H 18.000.000 đồng, bị cáo Vũ Văn T 4.000 đồng nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp: lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 55 phút, ngày 25/8/2019 tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Vũ Hữu H, Vũ Văn T, Vũ Văn Đ, Trịnh Đức Q có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Sâm Lốc, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.810.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo xâm phạm khách thể là trật tự công cộng, một quan hệ được pháp luật ghi nhận và bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình cho nhân dân trong khu vực. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của các bị cáo H, T, Đ, Q đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, các bị cáo không hứa hẹn từ trước mà cùng đến tham dự liên hoan tại nhà bị cáo H, sau khi liên hoan xong thì 4 người rủ nhau đánh bạc, giữa họ không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công nên chỉ là đồng phạm giản đơn. HĐXX phân hóa vị trí, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ quyết định hình phạt: Bị cáo H là chủ nhà, đồng ý cho những người khác đánh bạc trái phép, bị cáo tham gia tích cực, sử dụng số tiền 4.150.000 đồng vào việc đánh bạc nên H giữ vai trò chính. Các bị cáo Đ, T, Q cũng tham gia tích cực từ đầu đến khi bị bắt, Đ dùng số tiền 1.600.000 đồng; T dùng số tiền 1.495.000 đồng; Q dùng số tiền 565.000 đồng vào việc đánh bạc nên 3 bị cáo này là những người đồng phạm và có vai trò sau H. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS thì thấy:

Cả 4 bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo Đ và T bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm an ninh trật tự nhưng đều đã được xóa tiền sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội cũng đủ giáo dục các bị cáo biết chấp hành pháp luật và đảm bảo công tác phòng ngừa chung nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với H phù hợp quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự; áp dụng hình phạt tiền đối với Đ, T, Q phù hợp quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với H, mức phạt 10.000.000 đồng; các bị cáo khác đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói, đây là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 7.810.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 18.000.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo H và 4.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo T. Các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại H và T nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

Việc xử lý vật chứng như trên phù hợp quy định tại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội đối với tất cả các bị cáo; Điều 36, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với H; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Đ, T, Q; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Q.

1- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Hữu H, Vũ Văn T, Vũ Văn Đ, Trịnh Đức Q phạm tội "*Đánh bạc*".

2- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Hữu H 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 02 ngày tạm giữ = 6 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập/tháng trong thời gian chấp hành án của Vũ Hữu H để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Hữu H cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H.

- Phạt tiền các bị cáo Vũ Văn Đ, Vũ Văn T mỗi bị cáo 25.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Trịnh Đức Q 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Hữu H 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

4- Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 7.810.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói.

Trả lại bị cáo Vũ Hữu H 18.000.000 đồng; bị cáo Vũ Văn T 4.000 đồng nhưng bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương).

5- Về án phí: Các bị cáo Vũ Hữu H, Vũ Văn T, Vũ Văn Đ và Trịnh Đức Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan Thi hành án hình sự (CA tỉnh HD);
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quyên